

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132/UBND-ĐT

Đồng Nai, ngày 13 tháng 02 năm 2015

V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Kính gửi: Sở Tài chính.

Ngày 03/02/2015, Bộ Tài chính có Văn bản số 1718/BTC-QLCS về việc tham gia góp ý kiến vào dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (bản sao đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, lập văn bản góp ý trình UBND tỉnh ký ban hành gửi Bộ Tài chính. Kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh trước ngày 04/03/2015./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐT, NXD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc

BỘ TÀI CHÍNH

Số: **1718** /BTC-QLCS

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

ĐẾN Số: **801A**
Ngày: **6/2/15**
Chuyển: **Hà Nội**

Hà Nội, ngày **03** tháng **02** năm **2015**

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện chương trình xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Bộ Tài chính dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (đính kèm).

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) trước ngày **4** tháng **3** năm **2015** để hoàn thiện, ban hành Thông tư.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các Quý cơ quan./. **zvl**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Chí

TỜ TRÌNH

V/v Dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

I. Sự cần thiết

1. Chế độ hiện hành về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đang thực hiện theo quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ. Thực tế áp dụng thực hiện Thông tư này trong gần 5 năm qua cho thấy việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế giúp cho các hoạt động của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện được trôi chảy. Về cơ bản các nội dung quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC vẫn phù hợp với tình hình hiện nay và đang phát huy tác dụng.

Tuy nhiên, so với phạm vi hoạt động thực hiện bồi thường quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư này chưa có quy định về nội dung cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Đây là nội dung cần quy định hướng dẫn để đảm bảo cho việc thực hiện được thống nhất.

2. Tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất Chính phủ đã giao *Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.*

3. Đến nay, thực hiện phân công của Chính phủ, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 đã được Bộ Tài chính và Bộ TN & MT trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền tương đối đầy đủ. Việc ban hành Thông tư này sẽ bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trong thời gian vừa qua.

Với các lý do trên, việc Bộ ban hành Thông tư này là cần thiết và phù hợp.

II. Về bố cục và nội dung chủ yếu của Dự thảo Thông tư**1. Về bố cục:**

Dự thảo Thông tư gồm 8 Điều, bố cục thành 3 Chương:

Chương I- Quy định chung, gồm 2 Điều (Điều 1, Điều 2).

Trong đó tại Điều 1 quy định về phạm vi, Dự thảo đã bổ sung áp dụng đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nằm trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định điểm đ, điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

Chương II- Quy định cụ thể, gồm 4 Điều: (từ Điều 3 đến Điều 6).
Cụ thể:

Điều 3. Nguồn và mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Điều 4. Nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Điều 5. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Điều 6. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chương III- Điều khoản thi hành, gồm 2 Điều: (Điều 7, Điều 8).

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp;

Điều 8. Hiệu lực thi hành.

2. Về những nội dung cơ bản của Dự thảo Thông tư

a. Như đã trình bày ở trên, đến nay các quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC vẫn đang phù hợp và phát huy tác dụng. Vì thế, các nội dung nội dung này đã được kế thừa, tiếp tục quy định vào Dự thảo.

b. Bổ sung hướng dẫn cụ thể nội dung: cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

"2. Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng được trích không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án. Đối với các dự án thực hiện trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến hoặc trường hợp phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm thì tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được lập dự toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án theo khối lượng công việc thực tế, không khống chế mức trích 2%.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định. Việc bố trí kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất như sau:

a) Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất nhưng được miễn nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì khoản kinh phí này được bố trí và hạch toán vào vốn đầu tư của dự án.

b) Đối với trường hợp nhà nước thực hiện thu hồi đất tạo quỹ đất sạch để giao, cho thuê thông qua hình thức đấu giá thì khoản kinh phí này được ứng từ Quỹ phát triển đất.

c) Đối với trường hợp nhà đầu tư tự nguyện ứng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong đó có khoản kinh phí thực hiện cưỡng chế thu hồi đất) thì khoản kinh phí này được trừ vào số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.”

Như vậy, Khoản 3 nêu trên chưa quy định rõ mức trích kinh phí cưỡng chế thu hồi đất. Để bảo đảm thống nhất Dự thảo đã quy định bổ sung nội dung này vào Khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến; dự án, tiểu dự án phát sinh công việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế và mức trích quy định tại Khoản 3 Điều này, không khống chế tỷ lệ 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.”

Theo đó, Dự thảo quy định cụ thể như sau:

Một là, quy định về nguồn và mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (tại Điều 3)

- Về nguồn, tiếp tục quy định như Điều 3 Thông tư số 57/2010/TT-BTC: từ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

- Về mức trích, ngoài việc giữ nguyên quy định “mức trích tối đa không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án”; đồng thời hướng dẫn rõ đối với việc cưỡng chế thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất; Dự thảo quy định bổ sung mức khống chế tỷ lệ 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án (tại Khoản 2 Điều 3).

Hai là, Quy định về nội dung chi (tại Điều 4)

- Giữ nguyên các nội dung chi đã quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC; đồng thời quy định rõ hơn nội dung chi cho công tác đo đạc, công tác xác định giá đất (cả trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất), thẩm định giá đất; xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Bổ sung quy định nội dung chi thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Trên cơ sở quy định tại Điều 70, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP về nguyên tắc, thành phần, trình tự, thủ tục cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất và thực

tế thực hiện cơ chế cưỡng chế thi hành án dân sự; Dự thảo quy định cụ thể nội dung chi cho các hoạt động này tại Khoản 13 Điều 4 như sau:

“13. Chi thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất gồm:

a) Chi phí niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp thực hiện thông báo quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất;

b) Chi phí mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

c) Chi hợp triển khai thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất do các thành viên Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức họp với các cơ quan liên quan trước khi tiến hành cưỡng chế; chi bồi dưỡng cho các đối tượng trực tiếp tham gia công tác cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

d) Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản không thanh toán;

đ) Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất đã thu hồi sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.”

Ba là, Quy định về mức chi (tại Điều 5)

Giữ nguyên như quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC, quy định về nguyên tắc: (i) Đối với các khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành. (ii) Đối với các khoản chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và đặc điểm của từng dự án để quy định cụ thể mức chi cho phù hợp.

Bốn là, Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và thanh quyết toán (tại Điều 6)

- Về cơ bản nội dung này giữ nguyên như quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC. Trong đó, đối với dự toán kinh phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất được quy định bổ sung nằm trong dự toán chung về kinh phí tổ chức tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Song, phải tách riêng thành một mục để theo dõi riêng và chỉ được sử dụng sau khi quyết định cưỡng chế có hiệu lực thi hành.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng kinh phí nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất, kiểm soát chặt chẽ, cụ thể:

+ Theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC, KBNN thực hiện kiểm soát chi kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (bao gồm cả kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư);

+ Tại điểm b Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 57/2010/TT-BTC quy định: *“Căn cứ dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt; chủ đầu tư dự án, tiểu dự án chuyển toàn bộ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án theo dự toán được duyệt cho Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để chi cho các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này.”*

Trong đó, nội dung này được sửa đổi tại điểm b Khoản 1 Điều 6 của Dự thảo như sau: *“b) Sau khi dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chuyển một (01) bản cho chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để phối hợp thực hiện.*

Căn cứ dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt và tiến độ thực hiện; chủ đầu tư dự án, tiểu dự án chuyển kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vào tài khoản của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để chi cho các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này.”

- Sửa đổi quy định về xử lý số chênh lệch giữa số quyết toán và số tiền chủ đầu tư đã chuyển cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để phù hợp với bản chất kinh tế của khoản chi này được hạch toán vào vốn đầu tư dự án. Cụ thể điểm d Khoản 1 Điều 6 Dự thảo như sau: *“d) Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm báo cáo quyết toán toàn bộ khoản kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án đã được nhận và sử dụng với cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này để phê duyệt quyết toán theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.*

Trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt ít hơn số kinh phí đã nhận thì phần chênh lệch được chuyển trả chủ đầu tư và chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh quyết toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo số chi thực tế.”

Năm là, Quy định điều khoản thi hành (tại Điều 7)

Quy định về xử lý chuyển tiếp tại Khoản 1, Khoản 2, cụ thể như sau:

“1. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày 01 tháng 7 tháng năm 2014 thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính.

2. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì việc lập dự

toàn, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bởi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính; trường hợp phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này."./.

Số: /2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Dự thảo

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán
kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013; đất nằm trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định Điểm

d, Điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án thuộc Bộ, ngành thành tiểu dự án riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn và mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án; trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến; dự án, tiểu dự án phát sinh công việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế và mức trích quy định tại Khoản 3 Điều này, không khống chế tỷ lệ 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quy định mức trích cụ thể quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này cho phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của từng loại dự án, tiểu dự án để áp dụng thống nhất trên địa bàn địa phương.

4. Trường hợp tại địa phương có thành lập Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Ban chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh thì trên cơ sở nhiệm vụ công tác của Hội đồng thẩm định hoặc Ban chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân chia mức kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án để sử dụng cho hoạt động của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, Hội đồng thẩm định, Ban chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh cho phù hợp và trong mức kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thuê Tổ chức thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 (sau đây gọi chung là đơn vị cung cấp dịch vụ) thì tiền thuê trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ nằm trong kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

Điều 4. Nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Chi tuyên truyền, thông báo quyết định thu hồi đất và các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất; khảo sát, điều tra về tình hình kinh tế, xã hội, về thực trạng đất đai, tài sản thuộc phạm vi dự án, tiểu dự án.

2. Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác v.v...

3. Chi cho công tác xác định giá đất (cả trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất), thẩm định giá đất; xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu ban đầu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường.

5. Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

6. Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường.

7. Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định (nếu có).

Trường hợp tổ chức chuyên trách giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án, tiểu dự án có thời gian hoạt động dài, chưa có trang thiết bị làm việc hoặc việc mua sắm trang thiết bị làm việc có hiệu quả hơn việc thuê trang thiết bị thì được mua sắm trang thiết bị làm việc để phục vụ công tác. Việc mua sắm tài sản thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

8. Chi in ấn, phô tô tài liệu và văn phòng phẩm.

9. Chi trả phí ứng vốn của Quỹ phát triển đất hoặc của Kho bạc Nhà nước để tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

10. Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

11. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án thuộc Bộ, ngành thành tiểu dự án riêng.

12. Chi phí trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng.

13. Chi thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất gồm:

a) Chi phí niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp thực hiện thông báo quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất;

b) Chi phí mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

c) Chi hợp triển khai thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất do các thành viên Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức hợp với các cơ quan liên quan trước khi tiến hành cưỡng chế; chi bồi dưỡng cho các đối tượng trực tiếp tham gia công tác cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

d) Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản không thanh toán;

đ) Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất đã thu hồi sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

14. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 5. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Đối với các khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối với các khoản chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và đặc điểm của từng dự án để quy định cho phù hợp (trừ các khoản chi quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều này).

3. Đối với văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan chủ trì thẩm định thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trong quỹ nhà làm việc và trang thiết bị làm việc hiện có của mình để phục vụ công tác.

Trường hợp không bố trí được trong quỹ nhà và trang thiết bị làm việc hiện có thì được thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc. Việc thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, xăng xe, hậu cần phục vụ và các khoản phục vụ cho bộ máy quản lý được tính theo nhu cầu thực tế của từng dự án, tiểu dự án.

5. Chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ trong trường hợp thuê thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Việc thuê được thực hiện thông qua Hợp đồng ký giữa Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và đơn vị cung cấp dịch vụ. Đơn vị cung cấp có nghĩa vụ thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết và pháp luật có liên quan; trường hợp không thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết thì việc xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật. Chi phí thuê dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức chi phí tối đa cho từng loại dịch vụ thuê thực hiện;

b) Đối với trường hợp giá trị một hợp đồng thuê dịch vụ (tính theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điểm a Khoản này) có giá trị dưới 500 triệu đồng thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thỏa thuận với đơn vị cung cấp trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định để thực hiện;

c) Đối với trường hợp giá trị một hợp đồng thuê dịch vụ (tính theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điểm a Khoản này) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên thì thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ. Việc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

d) Đơn vị cung cấp dịch vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phải thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đối với doanh thu dịch vụ thu được theo quy định của pháp luật.

6. Chi thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo đúng nội dung và mức chi trong phạm vi dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Việc chi trả chỉ được thực hiện sau khi quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành.

- Đối với các khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.

- Đối với các khoản chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và đặc điểm của từng dự án để quy định cho phù hợp.

Điều 6. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này) được thực hiện như sau:

a) Cùng với việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ vào nội dung và mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và khối lượng công việc dự kiến phát sinh để lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trong đó, phải tách phần dự toán kinh phí thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thành mục riêng để theo dõi, quản lý chi trả theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

Dự toán được gửi Sở Tài chính thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư), gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

Trường hợp phải triển khai thực hiện ngay các công việc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà dự toán kinh phí này chưa được phê duyệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được phép tạm ứng kinh phí từ chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để chi cho các công việc phải thực hiện theo nội dung và mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này.

b) Sau khi dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chuyển một (01) bản cho chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để phối hợp thực hiện.

Căn cứ dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt và tiến độ thực hiện; chủ đầu tư dự án, tiểu dự án chuyển kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vào tài khoản của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để chi cho các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này.

c) Người đứng đầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo đúng nội dung và mức chi trong dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Khi phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện chi theo quy định.

- Trường hợp không phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì số kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trong dự toán được duyệt phải hoàn trả.

Trường hợp dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhưng không đủ để chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán kinh phí bổ sung, gửi cơ quan tài chính quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này thẩm định, trình cơ quan phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án xem xét, phê duyệt bổ sung dự toán theo nội dung và mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này; đồng thời thông báo cho chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để phối hợp thực hiện.

Việc sử dụng, hạch toán khoản kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm báo cáo quyết toán toàn bộ khoản kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án đã được nhận và sử dụng với cơ quan tài chính quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này để phê duyệt quyết toán theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt ít hơn số kinh phí đã nhận thì phần chênh lệch được chuyển trả chủ đầu tư và chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh quyết toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo số chi thực tế.

đ) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm quản lý hồ sơ quyết toán gồm: bản quyết toán đã được phê duyệt và chứng từ liên quan đến báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

2. Đối với trường hợp ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc từ Kho bạc nhà nước để tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ vào nội dung và mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và khối lượng công việc dự kiến phát sinh để lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Trong đó, phải tách phần dự toán kinh phí thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thành mục riêng để theo dõi, quản lý chi trả theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này. Dự toán được gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

b) Căn cứ dự toán được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tiến độ thực hiện, Quỹ phát triển đất, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm chuyển vốn ứng, vốn tạm ứng cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để chi cho các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này.

c) Người đứng đầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng nội dung và mức chi trong dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhưng không đủ để chi theo thực tế thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán kinh phí bổ sung, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt bổ sung dự toán theo nội dung và mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này; đồng thời thông báo cho Quỹ phát triển đất hoặc Kho bạc nhà nước để phối hợp thực hiện.

Việc sử dụng, hạch toán khoản kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Việc quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án và xử lý trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt ít hơn số kinh phí đã nhận thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này.

đ) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm hoàn trả phần vốn ứng và phí ứng vốn cho Quỹ phát triển đất hoặc Kho bạc nhà nước theo quy định.

e) Việc quản lý hồ sơ quyết toán thực hiện theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng thì căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến độ thực hiện, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chuyển kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện các nội dung công việc thuê dịch vụ theo đúng dự toán chi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng đã ký kết.

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này. Đối với các chi phí thuê dịch vụ được quyết toán theo số tiền đã chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ trên cơ sở dự toán được duyệt và hợp đồng đã ký kết để thanh lý hợp đồng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01 tháng 7 tháng năm 2014 thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính.

2. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính; trường hợp phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2015.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính, Cục Quản lý công sản;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hữu Chí